



MARKET LENS

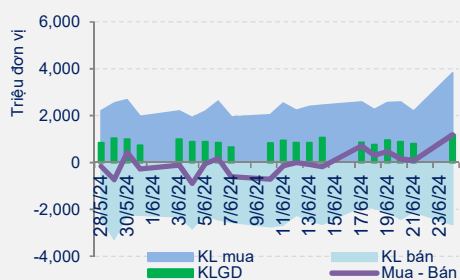
Phiên giao dịch ngày: 24/6/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

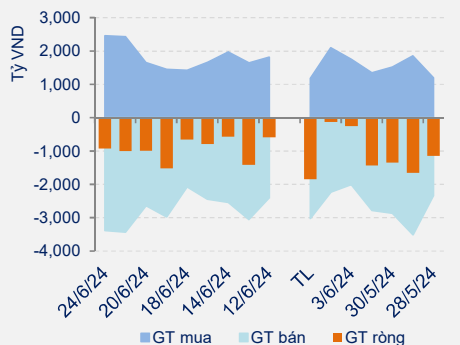
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,254.12	239.74
% Thay đổi	↓ -2.18%	↓ -1.89%
KLGD (CP)	1,189,348,695	117,274,179
GTGD (tỷ đồng)	31,773.30	2,481.92
Tổng cung (CP)	2,641,811,586	164,351,400
Tổng cầu (CP)	3,825,368,457	143,994,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	102,190,804	2,316,455
KL mua (CP)	87,689,363	2,514,301
GT mua (tỷ đồng)	2,453.37	99.64
GT bán (tỷ đồng)	3,383.94	76.36
GT ròng (tỷ đồng)	(930.57)	23.28

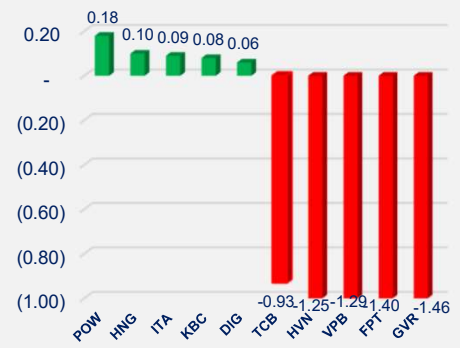
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần giao dịch đi ngang, thị trường mở cửa phiên sáng nay trong sắc xanh và VN-INDEX thử thách mốc 1.285 điểm, tuy nhiên đã tăng không duy trì được lâu và chỉ số nhanh chóng giảm điểm trước áp lực bán gia tăng trên diễn rộng và những nỗ lực phục hồi sau đó đều không thành công trước áp lực cung ngày càng lớn đặc biệt trong phiên chiều khiến VN-INDEX kết phiên tại mốc 1,254.12 điểm, giảm mạnh -27,9 điểm (-2,18%). HNX-INDEX kết phiên tại mốc 239,74 điểm (-4,63 điểm, tương ứng -1,89%). Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về bên bán với 277 cổ phiếu giảm giá, 65 cổ phiếu tăng giá, 39 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE, HNX giao dịch với 137 cổ phiếu giảm giá, 62 cổ phiếu tăng giá và 38 cổ phiếu tham chiếu.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tăng mạnh so với phiên giao dịch trước đó cho thấy áp lực bán là khá lớn, khối lượng khớp lệnh +56,4% tại HOSE và +52,3% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay duy trì bán ròng mạnh -963,8 tỷ đồng tại HOSE tiếp tục tập trung tại mã FPT (-590,4 tỷ), bên cạnh đó là NLG (-64,5 tỷ), SSI (-57,9 tỷ) và HDB (-57,1 tỷ)...ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng TCB (+56,9 tỷ), POW (+55,4 tỷ), VNM (+46,5 tỷ)... Ngược lại với HSX, HNX hôm nay được khối ngoại mua ròng +23,3 tỷ đồng, tập trung tại các mã IDC (+23,5 tỷ), PVS (+15,7 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với VCS (-5 tỷ), NTP (-3,4 tỷ), MBS (-2,1 tỷ)...

Thị trường hôm nay nổi bật với tin chính từ phía Masan Group, cụ thể là trước đó theo bài báo từ tờ Maeil Business Newspaper của Hàn Quốc, về việc SK Group (SK) "đã thực hiện quyền chọn bán (quyền bán cổ phiếu) để bán 9% cổ phần sở hữu tại Masan Group", Masan Group cho biết, thông tin này là không đúng. Cho đến nay, SK chưa thực hiện quyền chọn bán. Cũng theo thông báo, SK đã xác định được các nhà đầu tư chuyên nghiệp, có quy mô tầm vóc quốc tế và am hiểu hoạt động kinh doanh của Masan để chuyển nhượng cổ phần sở hữu tại Masan. Lộ trình này được xây dựng để bảo vệ và giúp tối đa hóa giá trị cho cổ động của cả hai doanh nghiệp. Cổ phiếu MSN kết phiên hôm nay -3,3%, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng mạnh +209% so với phiên gần nhất.

Nhóm ngành kém tích cực nhất của thị trường hôm nay là Chứng Khoán với nhiều mã giảm điểm mạnh ngay từ khá sớm. Kết phiên CTS, VDS, TVS và BSI giảm kịch biên độ giá sàn trong khi các mã khác đều giảm sâu như MBS (-8,65%), BVS (-9,3%), AGR (-6,6%), FTS (-6,31%), VCI (-5,6%), HCM (-5,68%), VIX (-4,57%), SSI (-2,54%).

Ngoài nhóm Chứng Khoán, một số nhóm cổ phiếu khác thời gian qua tăng mạnh cũng chịu áp lực chốt lời và điều chỉnh như Cảng và Vận Tải Biển, tiêu biểu với PHP (-7,96%), SGP (-5,69%), HAH (-4,72%), VSC (-5,61%), VOS (-2,89%), VIP (-5,26%), VTO (-6,2%), DXP (-4,17%)...Nhóm cổ phiếu Viễn Thông Công nghệ với MFS (-11,38%), ICT (-6,82%), CMG (-5,95%), các cổ phiếu Viettel có VGI (-5,21%), CTR (-5,74%), VTP giảm kịch biên độ sàn HSX.

Các cổ phiếu Dầu Khí cũng có một phiên giao dịch không mấy tích cực với BSR (-4,8%), PVD (-5,88%), PVC (-6,33%), PVB (-7,33%), PLX (-3,66%)...nhóm cổ phiếu Hóa Chất trong sắc đỏ với DGC (-5,46%), CSV (-3,23%), tương tự là các cổ phiếu Phần Bón với DCM (-4,02%), DPM (-4,55%), LAS (-3,38%)...

Tuy nhiên, một số nhóm ngành khác chứng kiến nhiều mã vẫn tăng điểm tích cực, tiêu biểu như Điện với POW (+2,04%), KHP (+6,7%), HND (+3,41%)...Nhóm ngành Bất Động Sản Dân Cư cũng có nhiều mã giao dịch trong sắc xanh, cụ thể là DIG (+1,53%) trước thông tin ước KQKD sơ bộ quý II/2024 với doanh thu hợp nhất tăng 439%, lãi trước thuế tăng tới 815% .. DXG (+0,95%), PDR (+0,4%)... Nhóm Bất Động Sản Khu Công Nghiệp cũng tăng giá với ITA tăng kịch biên độ sàn HSX, KBC (+1,4%) trước thông tin Foxconn đang xúc tiến thực hiện dự án trị giá 383,3 triệu USD tại KCN Nam Sơn - Hạp Lĩnh, SZL (+0,2%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2407 giảm -30,2 điểm (-2,29%), đóng cửa tại 1.290,7 điểm. Chênh lệch +0,85 điểm so với VN30, so với các kỳ hạn còn lại thì độ chênh lệch này cho thấy hợp đồng tháng 7 được bán sát giao dịch so với diễn biến trên thị trường cơ sở. Các kỳ hạn xa hơn là VN30F2408 VN30F2409 VN30F2412 chênh lệch từ +1,25 điểm đến +6,45 điểm so với VN30 cho thấy kỳ vọng chỉ số có thể phục hồi trong các phiên tới. Tổng khối lượng hợp đồng tháng 7 giao dịch +18% so với phiên trước và cao hơn hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2407 cần kiểm nghiệm lại vùng hỗ trợ mạnh 1.280 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 47,204 so với phiên gần nhất là 43,942 cho thấy xu hướng gia tăng các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Sau tuần giao dịch biến động trong biên độ hẹp quanh đường giá trung bình 20 phiên với thanh khoản suy giảm. VN-INDEX có phiên giao dịch đầu tuần cuối quý II/2024 khá tiêu cực khi giảm điểm rất mạnh với khối lượng giao dịch đột biến, hơn 1,2 tỷ cổ phiếu trên HOSE, qua đó xóa bỏ toàn bộ nỗ lực phục hồi của những phiên trước. Có thể một phần nguyên nhân đến từ áp lực tái cơ cấu danh mục cuối Quý II/2024, cũng như kiểm soát tỉ lệ dư nợ margin cuối quý. Kết phiên VN-INDEX giảm mạnh 27,90 điểm (-2,18%) về mức 1.254,12 điểm, quay trở lại kiểm tra vùng giá cao nhất năm 2023 tương ứng 1.245 điểm - 1.255 điểm.

Ngắn hạn VN-INDEX chịu áp lực bán mạnh tại vùng kháng cự quanh 1.285 điểm, giá cao nhất tháng 09/2022 cũng như giá cao nhất tháng 05/2024. Với áp lực bán khá tiêu cực, thanh khoản đột biến, áp lực bán cắt lỗ ngắn hạn gia tăng mạnh ở nhiều mã/nhóm mã khi các vị thế T+2 về thua lỗ ngắn hạn. VN-INDEX đang kiểm tra lại vùng dưới của kênh tích lũy 1.250 điểm -1.300 điểm, cũng tương ứng với vùng cân bằng của kênh tích lũy trung hạn 1.245 điểm -1.255 điểm. Trong đó 1.255 điểm tương ứng vùng giá cao nhất tháng 9/2023, 1.245 điểm là giá cao nhất tháng 8/2023. Sau áp lực bán mạnh phiên hôm nay, VN-INDEX có thể vẫn sẽ tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về quanh vùng 1.245 điểm, nếu tích cực vẫn duy trì được trên vùng giá 1.250 điểm khi kết thúc quý II/2024 trong cuối tuần này.

Đây là tuần khá quan trọng của thị trường khi kết thúc quý II cũng như 06 tháng đầu năm 2024. Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì biến động trong kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Trong ngắn hạn với diễn biến hiện tại và khi thị trường đang trong giai đoạn chốt NAV Quý II, cập nhật lại các yếu tố cơ bản của doanh nghiệp. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu tỉ trọng trên mức trung bình, hoặc đang có tỉ lệ dư nợ cao, danh mục mở rộng quá mức, nên xem xét giảm tỉ trọng đối với các mã đã đạt kỳ vọng, các mã có xu hướng bắt đầu suy yếu, không giữ được đường giá trung bình 20 phiên và đang chịu áp lực bán đột biến, nếu có. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, cần đánh giá cẩn trọng hơn dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành, khi quý II/2024 đang dần kết thúc.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/6/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DCM	35.75	33-34	40-42	32	15.5	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	23.19	21-22.4	26-28	20	9.0	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MBB	22.65	22.7-23.2	26.5-27.5	21	5.9	-3.5%	-9.8%	Theo dõi giải ngân
CLX	19.14	17.3-18.3	26-28	16	9.2	0.9%	0.8%	Theo dõi giải ngân
DVN	24.39	21-22.3	26-27	19	16.8	-2.8%	-17.9%	Theo dõi giải ngân
MIG	21.40	20.8-21.6	25-26	20	12.8	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
PHP	29.99	26-27.5	32-34	24	17.5	12.5%	-6.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	35.65	35-36	40-41	34	26.0	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân
PLX	40.75	40-41.7	54-55	38	15.9	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	35.80	32	38-39	36	11.9%	Bán
16/4/2024	DPR	41.10	36.8	46-47	43	11.7%	Bán
24/4/2024	FPT	132.10	98.4	133-135	130	34.2%	Nắm giữ
17/6/2024	MBB	22.65	23	26.5-27.5	22	-1.5%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	19.14	17.5	26-28	18	9.4%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Thủ tướng Phạm Minh Chính tới Trung Quốc, bắt đầu tham dự Hội nghị WEF Đại Liên

Dự kiến trong khuôn khổ Hội nghị WEF Đại Liên, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính sẽ tham dự và phát biểu tại các phiên của Hội nghị; cùng Nhà sáng lập kiêm Chủ tịch điều hành WEF, ông Klaus Schwab, chủ trì Phiên Đối thoại với Lãnh đạo các tập đoàn lớn của WEF; chủ trì Tọa đàm với doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; đồng thời có các cuộc tiếp xúc song phương với lãnh đạo các nước, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp WEF trong khuôn khổ Hội nghị.

Đối với hoạt động song phương với Trung Quốc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính sẽ có các cuộc hội đàm, hội kiến với lãnh đạo cấp cao Trung Quốc; làm việc với một số tổ chức, tập đoàn kinh tế lớn của Trung Quốc và gặp gỡ cán bộ, nhân viên các Cơ quan đại diện Việt Nam tại Trung Quốc.

Phó Thống đốc Đào Minh Tú: Sẽ kiểm tra các ngân hàng lãi suất cao

Lãnh đạo NHNN cũng thẳng thắn cho rằng, có cả nguyên nhân chủ quan, các ngân hàng cần nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá lại các thức tiếp cận, quy trình thủ tục, hỗ trợ doanh nghiệp. Nhiều ngân hàng đã nỗ lực có các gói hỗ trợ, các cán bộ tín dụng tích cực tìm kiếm từng khách hàng để cho vay nhưng kết quả chưa như kỳ vọng đòi hỏi cần nỗ lực hơn.

"Chính phủ và NHNN đều có các chỉ đạo quyết liệt vấn đề này, không có chuyện để vì mục tiêu cá nhân vài ngân hàng ảnh hưởng đến nỗ lực, uy tín toàn hệ thống nói chung. Thời gian tới, NHNN có thể sẽ lập các Tổ công tác trong đó bao gồm cả nhân sự từ NHNN và các ngân hàng thương mại để làm việc với các ngân hàng, phối hợp, sát sao hơn nữa tăng tốc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng có chất lượng", Phó Thống đốc nhấn mạnh.

Việt Nam được đánh giá có nền kinh tế vĩ mô ổn định

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm S&P Global Ratings (Mỹ) mới đây đã xếp hạng tín nhiệm quốc gia đối với Việt Nam trong dài hạn ở mức "BB+" và trong ngắn hạn ở mức "B".

S&P Global Ratings dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ đạt 5,8% trong năm 2024, sau khi giảm xuống mức 5% trong năm 2023. Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn đối với đầu tư nước ngoài, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất, khi các doanh nghiệp tiếp tục đa dạng hóa hoạt động trong khu vực. Chu kỳ tăng trưởng của ngành bán dẫn có thể sẽ thúc đẩy tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2024 khi xuất khẩu của ngành này tăng lên. S&P Global Ratings đánh giá Việt Nam có nền kinh tế vĩ mô ổn định và mạng lưới logistics phục vụ xuất khẩu ngày càng hoàn thiện, giúp ngành sản xuất trở nên hấp dẫn đối với các tập đoàn toàn cầu trong ngành điện tử, điện thoại di động và dệt may.

Hàng loạt cải tiến từ Luật KD BĐS: Chủ đầu tư phải thanh toán qua ngân hàng, không được thu tiền cọc quá 5%, giao nhà phải đúng hạn

Cụ thể, theo quy định mới, chủ đầu tư, doanh nghiệp kinh doanh bất động sản buộc phải thanh toán qua ngân hàng, dự án bất động sản phải công khai thông tin trước khi đưa vào kinh doanh.

Một quy định khác là chủ đầu tư dự án bất động sản chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 5% giá bán, cho thuê mua nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai.

Ngoài ra, Luật Kinh doanh Bất động sản 2024 quy định, môi giới phải có chứng chỉ hành nghề, phải hoạt động trong doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản hoặc sàn giao dịch bất động sản. Yêu cầu giao dịch bất động sản qua sàn sẽ tăng cường minh bạch và hạn chế rủi ro trong giao dịch cho khách hàng.

TIN DOANH NGHIỆP

Masan Group phản hồi thông tin sai lệch về việc thực hiện quyền chọn bán của SK Group

Trước đó, Maeil Business Newspaper đưa tin, tập đoàn SK đang có ý định bán cổ phần đang nắm giữ tại các "gã khổng lồ" tại Việt Nam để thu hồi lại 1.000 tỷ won tiền đầu tư ban đầu (khoảng 720 triệu USD theo tỷ giá hiện tại). Theo bài báo từ Hàn Quốc đưa tin, SK Group đã thực hiện quyền chọn bán (quyền bán cổ phiếu) để bán 9% cổ phần sở hữu tại Masan Group. Masan Group khẳng định, thông tin này là không chính xác. Cho đến nay, SK chưa thực hiện quyền chọn bán.

Trong cuộc gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức hồi tháng 5/2024, trả lời câu hỏi tập đoàn Masan đã chuẩn bị như thế nào cho việc SK Group thoái vốn, ông Danny Le - Tổng giám đốc Masan Group cho rằng SK Group sẽ không bán ra ồ ạt đối với cổ phiếu MSN của Masan Group.

Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) ký hợp đồng mua dầu thô Bạch Hổ trong 3 năm tới

Vừa qua, Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro), Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL, mã cổ phiếu OIL) và Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (mã cổ phiếu BSR) đã tổ chức Lễ ký kết Hợp đồng Nguyên tắc cung cấp dài hạn dầu thô Bạch Hổ cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất giai đoạn 2024 - 2027.

Phát biểu tại buổi lễ, ông Bùi Ngọc Dương - Tổng Giám đốc Lọc hóa dầu Bình Sơn cho biết: "Lọc hóa dầu Bình Sơn đã triển khai Chiến lược mua dài hạn dầu thô nguyên liệu nhằm chủ động, tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Sự kiện ký kết Hợp đồng Nguyên tắc cung cấp dài hạn dầu thô Bạch Hổ cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất trong 3 năm tiếp theo có ý nghĩa rất lớn, sản lượng dầu thô Bạch Hổ chiếm tỷ trọng lớn nhất đối với nguyên liệu đầu vào của Nhà máy".

SHB tung gói giải pháp hấp dẫn cho doanh nghiệp FDI

SHB miễn/giảm nhiều loại phí dịch vụ tài chính và cung cấp nhiều đặc quyền cho các khách hàng doanh nghiệp FDI.

SHB ưu đãi lãi suất vay USD chỉ từ 4,5%/năm, miễn/giảm 66 loại phí dành cho doanh nghiệp xuất nhập ...

Cụ thể, doanh nghiệp FDI trở thành khách hàng của SHB sẽ được tặng ngay tài khoản VND và tài khoản ngoại tệ số đẹp. Đồng thời, khách hàng sẽ được miễn phí chuyển tiền trong nước tại quầy và qua ngân hàng điện tử; miễn phí chuyển tiền quốc tế chiều đến, giảm đến 90% phí chuyển tiền quốc tế chiều đi, giảm tới 75% phí L/C nhập khẩu và miễn/giảm các loại phí thanh toán quốc tế. Chương trình ưu đãi áp dụng cho tất cả giao dịch phát sinh. Bên cạnh đó, Ngân hàng đáp ứng các nhu cầu mua bán ngoại tệ với tỷ giá cạnh tranh và thủ tục thuận tiện.

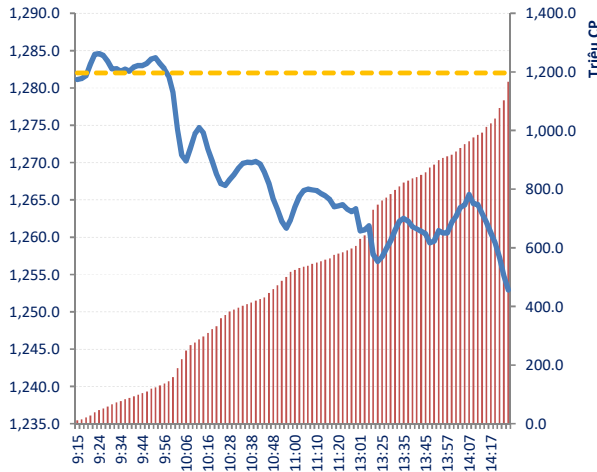
KBC: Dự án quy mô hơn 380 triệu USD từ Tập đoàn Foxconn

Vào đầu tháng này, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã phê duyệt và cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Dự án FCPV Foxconn Bắc Ninh. Theo tìm hiểu, dự án này nhằm sản xuất sản xuất, lắp ráp, gia công bảng mạch in PCB (bo mạch in) với tổng công suất là 2,79 triệu sản phẩm/năm. Dự án có tổng diện tích thực hiện là 14,26 ha với tổng vốn đầu tư thực hiện là hơn 9.400 tỷ đồng (tương đương 383,3 triệu USD).

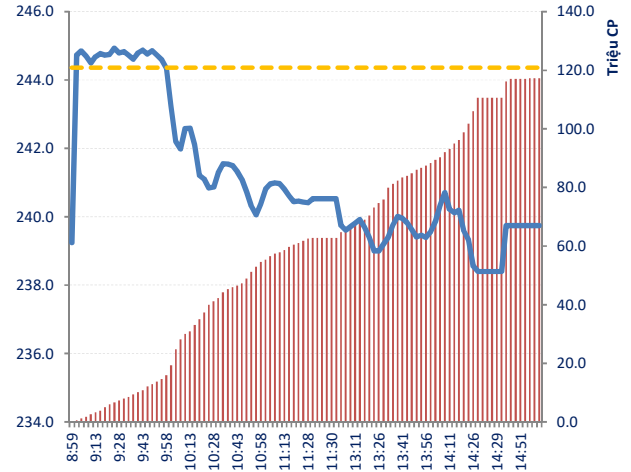


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

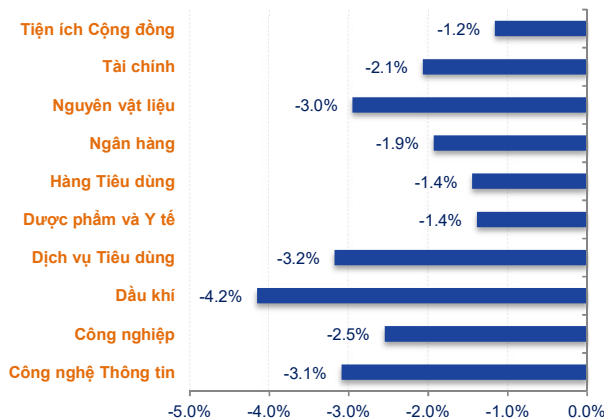
KLGD và VN-Index trong phiên



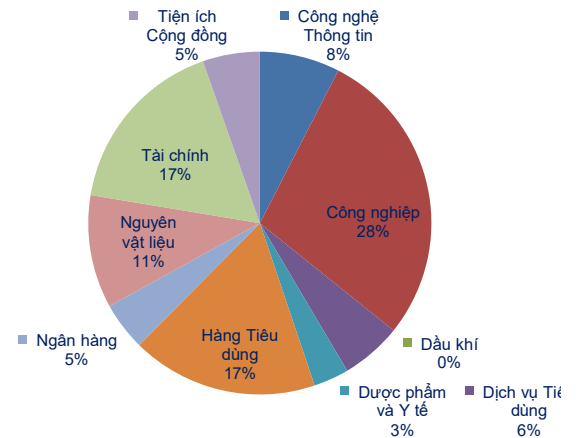
KLGD và HNX-Index trong phiên



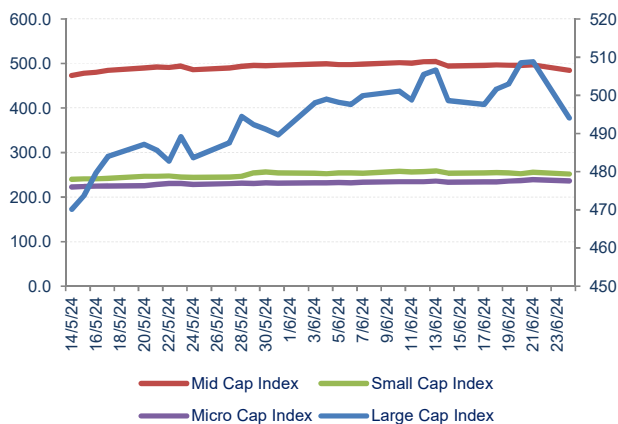
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



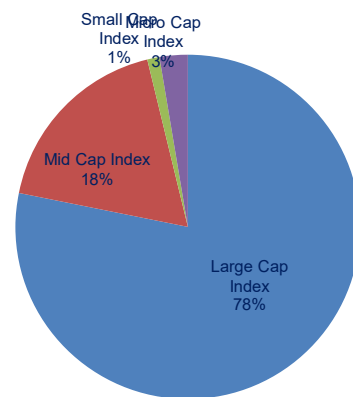
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	3,760,514	FPT	4,412,286
2	TCB	2,384,451	VPB	2,845,800
3	HNG	1,411,700	VRE	2,780,767
4	TCH	1,306,651	HDB	2,524,300
5	HAG	1,223,700	VND	2,256,900

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	385,251	IDJ	131,200
2	PVS	380,947	SHS	118,500
3	TVC	275,000	HUT	100,300
4	CEO	110,550	LAS	91,700
5	BVS	58,900	VIG	82,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	19.60	18.85	↓ -3.83%	51,572,402
SHB	11.55	11.30	↓ -2.16%	39,470,004
HPG	29.05	28.70	↓ -1.20%	38,366,667
LPB	28.80	28.25	↓ -1.91%	35,971,982
VIX	17.50	16.70	↓ -4.57%	33,192,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.20	17.40	↓ -4.40%	27,198,979
MBS	34.70	31.70	↓ -8.65%	8,795,350
PVS	43.00	41.40	↓ -3.72%	7,432,562
HUT	17.10	17.00	↓ -0.58%	7,332,164
CEO	17.40	17.20	↓ -1.15%	5,426,618

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	40.20	43.00	2.80	↑ 6.97%
HNG	4.88	5.22	0.34	↑ 6.97%
EVG	7.14	7.63	0.49	↑ 6.86%
ITA	5.25	5.61	0.36	↑ 6.86%
TDG	4.99	5.33	0.34	↑ 6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L40	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
POT	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%
BKC	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
VSA	33.60	36.90	3.30	↑ 9.82%
HHC	91.00	99.90	8.90	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HDG	32.80	27.50	-5.30	↓ -16.16%
DCM	39.25	35.75	-3.50	↓ -8.92%
HVN	35.15	32.70	-2.45	↓ -6.97%
TTE	16.50	15.35	-1.15	↓ -6.97%
TVS	25.90	24.10	-1.80	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ONE	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
TXM	13.00	11.70	-1.30	↓ -10.00%
VHL	12.20	11.00	-1.20	↓ -9.84%
KTS	45.50	41.10	-4.40	↓ -9.67%
VNF	12.50	11.30	-1.20	↓ -9.60%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	51,572,402	8.9%	1,525	12.9	1.1
SHB	39,470,004	15.6%	2,149	5.4	0.8
HPG	38,366,667	9.2%	1,455	20.0	1.8
LPB	35,971,982	21.6%	2,914	9.9	2.0
VIX	33,192,500	12.8%	1,670	10.5	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	27,198,979	5.7%	688	26.5	1.4
MBS	8,795,350	13.0%	1,475	23.5	2.9
PVS	7,432,562	7.1%	1,992	21.6	1.5
HUT	7,332,164	0.7%	97	175.8	1.3
CEO	5,426,618	2.8%	365	47.7	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLW	↑ 7.0%	19.9%	3,808	10.6	2.1
HNG	↑ 7.0%	-37.6%	(888)	-	2.2
EVG	↑ 6.9%	1.3%	163	43.8	0.6
ITA	↑ 6.9%	2.0%	221	23.8	0.5
TDG	↑ 6.8%	1.4%	170	29.4	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L40	↑ 10.0%	1.5%	283	70.7	1.1
POT	↑ 9.9%	0.7%	105	172.8	1.1
BKC	↑ 9.9%	3.4%	528	13.5	0.5
VSA	↑ 9.8%	10.5%	2,794	12.0	1.3
HHC	↑ 9.8%	10.1%	3,633	25.0	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	3,760,514	2.4%	350	42.1	1.0
TCB	2,384,451	15.2%	2,802	8.7	1.3
HNG	1,411,700	-37.6%	(888)	-	2.2
TCH	1,306,651	7.0%	1,252	16.8	1.1
HAG	1,223,700	26.6%	1,718	7.2	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	385,251	31.7%	5,880	10.5	3.1
PVS	380,947	7.1%	1,992	21.6	1.5
TVC	275,000	17.1%	2,612	4.2	0.7
CEO	110,550	2.8%	365	47.7	1.4
BVS	58,900	9.6%	3,090	14.7	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	480,662	20.0%	5,838	14.7	2.8
BID	259,940	18.1%	3,841	11.9	2.0
FPT	198,769	22.8%	4,641	29.3	6.3
HPG	185,811	9.2%	1,455	20.0	1.8
GAS	178,916	16.4%	4,688	16.6	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,553	7.1%	1,992	21.6	1.5
IDC	20,427	31.7%	5,880	10.5	3.1
HUT	15,262	0.7%	97	175.8	1.3
MBS	15,186	13.0%	1,475	23.5	2.9
SHS	14,799	5.7%	688	26.5	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

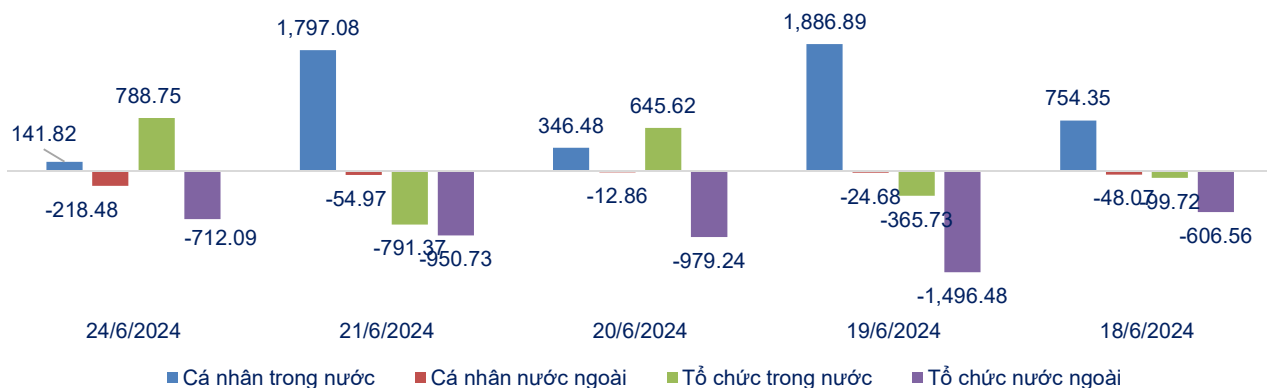
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSH	2.51	-9.6%	(1,295)	-	0.5
KSB	2.46	3.6%	1,008	20.8	0.9
AGG	2.14	12.5%	2,965	8.3	1.0
DXG	2.13	2.1%	480	33.0	0.7
NLG	2.12	3.0%	1,041	39.3	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	3.93	9.2%	1,214	22.5	2.1
MCO	3.37	0.8%	97	203.3	1.5
VGS	3.18	6.0%	1,098	35.3	2.1
IDJ	2.94	5.0%	584	12.8	0.6
HKT	2.93	1.6%	185	37.3	0.6

THÔNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	357.96	22.8%	4,641	29.3	6.3
MWG	62.08	4.4%	717	88.6	3.6
HDB	51.30	24.7%	3,829	6.0	1.4
VRE	47.29	12.0%	1,966	10.2	1.2
SSB	44.24	13.6%	1,632	14.6	1.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	-132.53	21.5%	3,859	6.0	1.2
TCB	-90.99	15.2%	2,802	8.7	1.3
STB	-83.88	17.7%	4,206	7.3	1.2
VNM	-50.77	26.0%	4,410	15.0	3.8
VCB	-49.15	20.0%	5,838	14.7	2.8

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	7.09	22.8%	4,641	29.3	6.3
VTP	4.88	23.2%	2,981	32.1	7.1
VCB	3.97	20.0%	5,838	14.7	2.8
CMG	2.40	10.0%	1,717	41.1	4.0
SSI	2.38	11.1%	1,702	20.9	2.2

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-139.05	14.9%	2,310	6.3	0.9
MBB	-90.13	21.5%	3,859	6.0	1.2
HPG	-11.47	9.2%	1,455	20.0	1.8
VCI	-3.12	8.2%	1,411	34.2	2.6
VHC	-2.81	10.1%	3,812	19.4	2.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	232.44	22.8%	4,641	29.3	6.3
MBB	147.27	21.5%	3,859	6.0	1.2
VPB	98.29	8.9%	1,525	12.9	1.1
STB	96.01	17.7%	4,206	7.3	1.2
HPG	49.71	9.2%	1,455	20.0	1.8

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	-57.43	4.9%	1,274	23.0	1.1
SSB	-49.90	13.6%	1,632	14.6	1.9
ACB	-38.89	23.0%	3,541	6.9	1.5
SAB	-33.83	16.0%	3,234	19.0	3.0
MWG	-27.83	4.4%	717	88.6	3.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	133.55	14.9%	2,310	6.3	0.9
MBB	75.39	21.5%	3,859	6.0	1.2
TCB	56.63	15.2%	2,802	8.7	1.3
POW	55.50	2.4%	350	42.1	1.0
VNM	47.54	26.0%	4,410	15.0	3.8

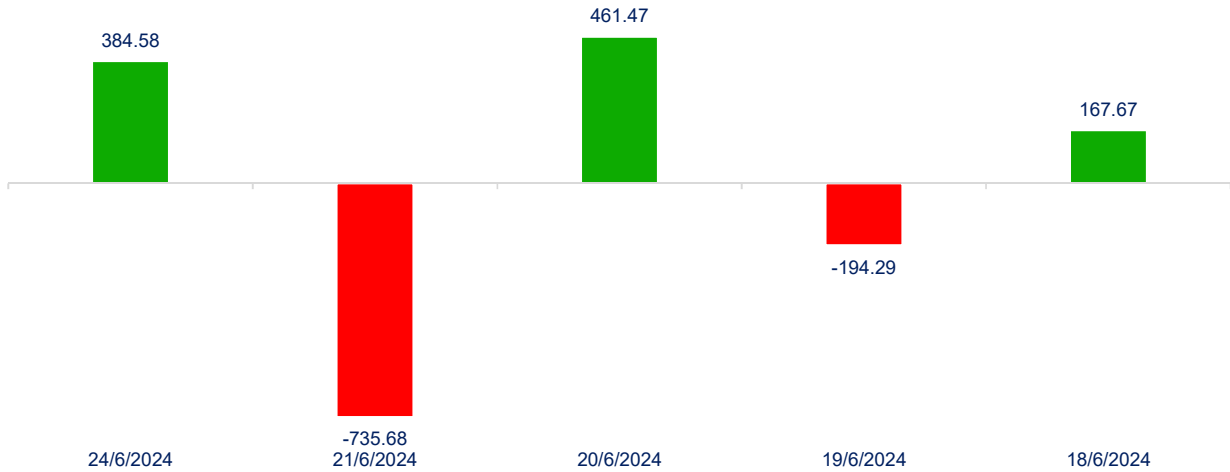
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-597.49	22.8%	4,641	29.3	6.3
NLG	-64.23	3.0%	1,041	39.3	1.2
SSI	-60.30	11.1%	1,702	20.9	2.2
VRE	-56.83	12.0%	1,966	10.2	1.2
HDB	-55.94	24.7%	3,829	6.0	1.4

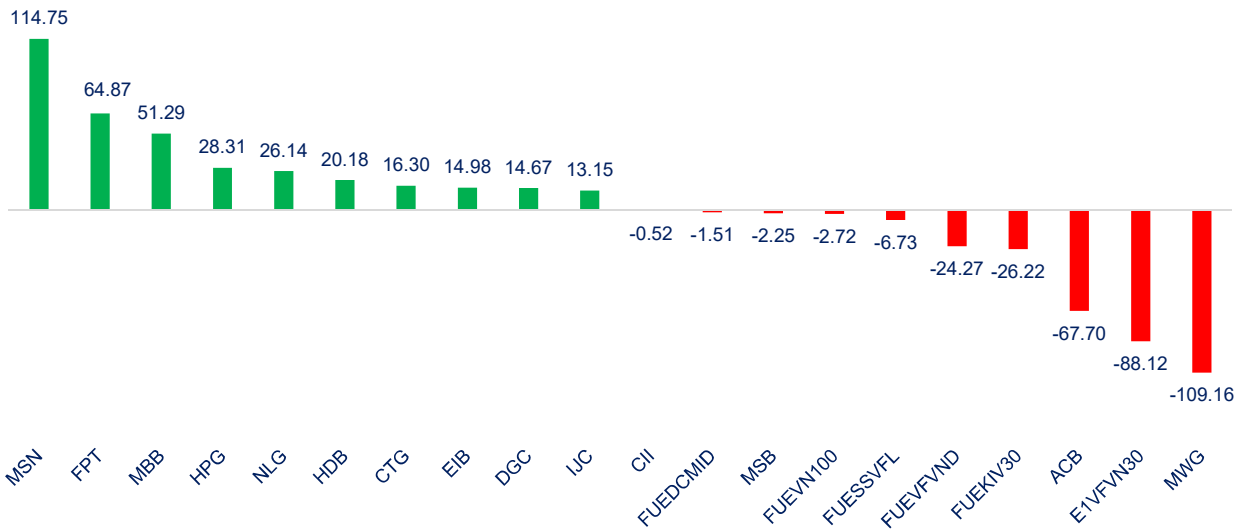


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
